

GIỚI LUẬT PHẬT GIÁO - MỘT GIẢI PHÁP HỮU HIỆU CHO VẤN NẠN MÔI TRƯỜNG

TRẦN VĂN DUẤN^(*)

1. Dẫn nhập

Nhiều người khi mới tiếp cận lĩnh vực trì giới, thường e ngại và suy nghĩ rằng mình đang tự do tự tại thoải mái thì việc gì phải đem giới luật để tự ràng buộc? Điều đó khác gì tự lấy đá để đè lên chân! Nhưng trên thực tế, công năng của việc trì giới khác với suy nghĩ đó, nó có khả năng ngăn ngừa đá đè lên chân. Ngược lại, người không trì giới không chỉ vô cớ tự lấy đá đè lên chân, mà mỗi ngày còn tự tìm tường lao đầu vào để chuốc lấy thương tổn cho chính mình.

Cũng giống như lĩnh vực bảo vệ môi trường, hầu hết mọi người chỉ biết quan tâm đến những lợi ích trước mắt của bản thân, ít ai nghĩ đến ảnh hưởng xấu của nó trong lâu dài. Một khi con người chưa nhận thức được mặt trái của cái lợi ích trước mắt và những nguy cơ của nhân loại do nguyên nhân phá hoại môi trường gây ra, thì làm sao có thể đề tâm đến việc bảo vệ môi trường! Do vậy, làm thế nào cho con người nhận thức được mặt trái chỉ có một và hệ sinh thái là nơi nương tựa vững chắc nhất của bất cứ ai đang sống trên nó, hủy hoại nó cũng đồng nghĩa với hủy hoại chính mình, khi đó mọi người mới tự nguyện tự giác bảo vệ nó như bảo vệ chính tự thân, không

cần đến sự gò ép bởi bất cứ ai. Đó là mục đích của chúng tôi muốn đề cập trong bài viết này.

2. Giới luật Phật giáo với việc bảo vệ môi trường tự nhiên

Để đề cao công tác tự vệ và tôn vinh giá trị đạo đức trong cuộc sống, có rất nhiều người đang sống trong xã hội đã tự nguyện tự giác duy trì một số điều giới trong đời sống hằng ngày của họ. Ví dụ, một người nhìn thấy một người khác giới, dù cho người đó hấp dẫn đến chừng nào, cũng không dám tùy tiện xúc phạm. Vì đạo đức không cho phép, pháp luật không cho phép, đối tượng không cho phép, hoàn cảnh không cho phép và bạn bè quyến thuộc cũng không cho phép... Tất cả những thứ không cho phép đó chính là giới cấm trong lương tâm mỗi người. Nếu trong một xã hội, đại đa số người không giữ được những điều giới này thì chắc chắn xã hội đó sẽ trở thành một xã hội rối ren không khác gì một Địa Ngục trần gian. Hậu quả của người vô giới luật là không chỉ tìm tường tự lao đầu vào, mà còn như lấy dao tự hại mình, lấy lửa thiêu đốt thân mình.

*. ThS., Thích Thọ Lạc, chùa Yên Phú, Thanh Trì, Hà Nội.

Sở dĩ nhiều người tự nguyện giữ một số giới điều là vì họ tự ý thức được hậu quả của việc không giữ giới gây ra và muốn xa lánh mọi hệ lụy cũng như không muốn đánh mất trạng thái tự do mà họ đang có. Điều đó cũng chính là khả năng nhận thức được mối quan hệ nhân quả của cuộc sống trong cộng đồng, điều mà nhà Phật gọi là “Tuệ căn”.

Giới luật Phật giáo được thiết lập do ác hạnh, ác hạnh sản sinh do tham dục. Nếu như tham dục không có, thì giới luật cũng không cần. Lục tổ Huệ Năng từng nói: “Tâm bình mặc chi phải trì giới”. Chẳng qua, nhiều người do tâm không được yên, khi đối diện với ngoại cảnh, dục vọng liền khởi lên nên mới đặt ra câu hỏi giữ hay không giữ giới? Kết quả của việc giữ giới là tự tại và an lạc, còn hậu quả của việc không giữ giới là phiền lụy và bất an. Khi con người không tự làm chủ được mình thì tâm trạng thường hoang mang, hay trông chờ bởi vận may rủi hư vọng. Do vậy, tâm trạng con người an hay bất an đều do bản thân họ quyết định và tạo dựng lên chứ không ai khác. Trong Phật pháp, mục đích cứu cánh của việc trì giới là “Trì giới Ba La Mật”, nghĩa là sống hòa thuận, sống tự nhiên với đạo đức nhân bản của loài người, tự tìm kiếm cho chính mình và mọi người niềm an vui tự tại trong cuộc sống.

Trong giáo pháp nhà Phật có rất nhiều phương pháp tu hành, nhưng tất cả các pháp môn tu hành đều lấy giới làm cơ sở. Bởi vì, giới là trợ duyên cho tự tại và an lạc, nên nếu không trì giới, dục vọng sẽ hưng khởi, khi dục vọng mạnh mẽ sẽ đẩy lùi tính chất tự tại và an lạc trong con người và các hành vi thiện ác lẫn lộn khó có thể kiểm soát,

con người dễ trở thành nô lệ hoặc công cụ cho các dục vọng. Không sát sinh hại vật, không gian tham trộm cắp, không phóng túng dâm dục, không nói dối lừa gạt và không rượu chè say sưa là năm điều giới cấm được ứng dụng trong nếp sống hằng ngày của mỗi người con Phật, làm nền tảng của đạo đức Phật giáo. Trong khi tu hành, nếu không nhận thức đúng đắn và ứng dụng một cách nghiêm túc thì chính năm loại hành vi này sẽ dẫn dắt chúng ta theo khuynh hướng ác. Trên thực tế, thông thường, thiện quả thì mọi người cùng nhau chia sẻ, nhưng ác quả thì tự tác tự thụ. Do vậy, là người tu hành, khi phát hiện thấy ác cảnh, thì phải gia công giữ giới. Vì tự tại an lạc chỉ bên cạnh những người biết trân trọng gìn giữ giới luật, còn phiền lụy bất an luôn nhòm ngó nơi người phá giới.

Trong cuộc sống, có những cái chúng ta có thể nắm bắt được, nhưng có rất nhiều cái không thể làm chủ được. Vì thế, Phật giáo đã đưa ra một phương pháp trị liệu có thể khiến mọi người làm chủ được chính mình và vạn vật, đó là giữ gìn giới luật. Khi giữ được giới cũng đồng nghĩa với việc chúng ta quản lý được sáu căn, mà khi sáu căn đã trong tầm kiểm soát, thì mọi sự vật sẽ diễn ra theo ý muốn của chúng ta. Đức Phật từng dạy: Một lần phát nguyện giữ giới, có thể giảm thiểu hàng loạt ác duyên cho vô lượng kiếp ở tương lai. Nếu phát nguyện giữ giới thường xuyên, thì ác duyên có thể được diệt trừ cho vô lượng kiếp trong tương lai. Thấm Triệt Cơ trong *Trì Giới Ba La Mật* đã chỉ rõ: “Giới không là đạo đức, cũng không phải là tín ngưỡng, mà là một cây tuệ kiếm sáng láng, có khả năng

chặt đứt tận gốc rễ của mọi phiền não, tức thời tự tại giải thoát”⁽¹⁾.

2.1. Giới luật Phật giáo đóng vai trò quan trọng về phương diện diệt dục

Giới luật Phật giáo đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với tất cả các pháp môn tu hành, là cơ sở của “Tam Vô Lậu Học”, “Lục Ba La Mật” và “Thập Ba La Mật”. Có thể nói, các thiện pháp đều do giới luật mà được sản sinh. Như nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ; hay nói cách khác, giới luật có khả năng đối trị tất cả các phiền não, như tham dục, sân, si, mạn, ác kiến,... Một khi tham dục và phiền não đã được khống chế, thì những vấn nạn về môi trường xã hội, cũng như vấn nạn về môi trường tự nhiên cũng theo đó mà tan biến. Nếu như chúng đã phát sinh, sẽ phải tìm cách làm giảm dần và bồi bổ lại. Đó cũng chính là khả năng điều chỉnh của giới luật Phật giáo.

Trong *Luật Tạng*, Đức Phật dạy: Các chúng sinh phải xa lánh dục, đoạn trừ dục, chấm dứt dục, đó là tư tưởng biện chứng giải thoát cơ bản của Phật giáo. Vì tham dục là bất thiện pháp, làm chướng ngại lộ trình giải thoát và giác ngộ. Như nam nữ dâm dục, ngoại cảnh vật dục, tình dục trong xã hội,... đều là các bất thiện pháp làm trở ngại con đường đi đến chính giác, cần phải xa lánh và loại bỏ. Tuy nhiên, trong Phật pháp, tiến độ tu hành có cao thấp khác nhau, nên mức độ đối trị dục cũng được phân chia theo cấp độ khác nhau. Chẳng hạn như giới dâm, “Nhân Thiên Thừa” chỉ chủ trương “tiết dục”, cho nên đối với cư sĩ tại gia chỉ “cấm tà dâm”. Nhưng đối với hàng “nhị thừa” (Thanh Văn và Duyên Giác) thì “cấm dâm dục”, người xuất gia tu hành phải từ thân cắt ái, xa

lìa tình dục và các vật dục. Còn đối với hàng “Đại Thừa” (Bồ Tát) thì chủ trương “chuyển hóa dục”, sống chung với dục nhưng không nhiễm dục, ở trong cõi trần nhưng không bị trần nhiễm, lấy tinh thần xuất thế, dựng xây sự nghiệp nhập thế, đó chính là tinh thần của Bồ Tát đạo.

Tóm lại, tinh thần chủ yếu của giới luật là “ngưng ác làm thiện”. Phương diện “ngưng ác” có công năng diệt dục, khiến cho ba nghiệp (Thân - Khẩu - Ý) của hành giả không bị ô nhiễm. Còn phương diện “làm thiện” không chỉ giới hạn ở diệt dục, khiến ba nghiệp Thân - Khẩu - Ý luôn được thanh tịnh, mà còn có công năng nhiếp hóa dục vọng, khiến dục vọng phải thuận tùng theo sự chỉ đạo của hành giả. Hơn nữa, nó còn có khả năng điều hướng hành vi thiện của Thân - Khẩu - Ý đến cực độ, không chỉ bản thân đạt đến cảnh giới Chân - Thiện - Mĩ, mà còn khiến cho mọi người đều đạt đến cảnh giới đó; không chỉ làm cho nơi mình đang sống được thanh tịnh, mà còn làm cho cả trái đất này không ô nhiễm. Đây chính là tôn chỉ để thiết lập giới luật của Phật Đà đối với hàng Bồ Tát thừa. Trên tinh thần ấy mới xuất hiện những thệ nguyện lớn lao của chư Bồ Tát, chẳng hạn: Nếu Địa Ngục chưa hết thì thể chưa lên ngôi chính giác, chúng sinh chưa độ hết thì thể chưa chứng quả Bồ Đề.

2.2. Ứng dụng giới luật Phật giáo trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên

Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tự nhiên đa phần là do tính tham dục thái quá của nhân loại, nhằm thoả mãn

1. Thẩm Triệu Cơ trước. *Trì Giới Ba La Mật*. San ư Trường úc Chu Báo, đệ 047 kì 11 hiệt.

dục vọng ngày càng tăng của con người. Các phong trào công nghiệp hoá, độc quyền trong tiêu dùng, các thủ đoạn phát triển chiến tranh, v.v... khiến môi trường tự nhiên của chúng ta hiện nay đang bị phá hoại nghiêm trọng, làm mất thăng bằng của hệ sinh thái thiên nhiên, ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của toàn nhân loại.

Trái đất chỉ có một, là nơi nương tựa duy nhất của toàn nhân loại. Tài nguyên thiên nhiên trên trái đất này có khả năng cung ứng cho con người chỉ có giới hạn. Do vậy, chúng ta, dù ở bất cứ đâu, trên bất cứ góc độ nào, cũng phải có trách nhiệm bảo vệ trái đất này. Với tư cách là Phật tử, chúng tôi nghĩ rằng, cần phải ứng dụng giới luật Phật giáo để bảo vệ môi trường, hi vọng có thể vẫn hồi được nguy cơ môi trường tự nhiên hiện nay đang chuyển biến theo khuynh hướng tiêu cực.

Thật ra, giới luật Phật giáo không có bất kì giới điều nào đặc biệt và cụ thể cho việc bảo vệ môi trường. Chúng ta đều biết, Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian này đến nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm, còn vấn đề ô nhiễm môi trường lại mới phát sinh chừng mấy chục năm gần đây. Điều mà chúng tôi muốn đề cập ở đây chính là dùng ý nghĩa, mục đích và phương thức sinh hoạt theo giới luật Phật giáo để giải quyết vấn đề bảo vệ môi trường. Như vậy, trước hết, chúng ta phải dựa trên tinh thần và mục đích của giới luật Phật giáo tìm ra giải pháp cho vấn nạn môi trường, sau đó ứng dụng các nguyên tắc của giới luật trong sinh hoạt để giải quyết tận gốc của vấn đề.

Vận dụng giới luật Phật giáo đối trị vấn đề tầng ozone bị phá huỷ

Nguyên nhân chủ yếu của tầng ozone hiện nay đang bị phá huỷ là do nhân loại sử dụng các chất hoá học trong công nghiệp lâu dài và với số lượng lớn, nhất là trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hóa ngày nay. Để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng, người sản xuất gia công chế tạo đủ các loại sản phẩm hiện đại như máy lạnh, tủ lạnh, keo dán, tấm cách nhiệt với số lượng lớn, nhất là nhà máy chế tạo nguyên tử hạt nhân. Khi chế tạo các loại đồ vật này, người ta thường sử dụng dung giao ở trạng thái khí và chất khí thải của nhà máy tạo nên “chất huỷ diệt ozone”. Nhà sản xuất chế tạo ra chất than hóa vật fluor làm phóng ra các khí chlor, con người dùng các dung môi hoá học tinh khiết làm phóng thả ra khí metan chlor. Nông dân sử dụng các hoá chất nông nghiệp, làm phát sinh ra các chất dẫn xuất từ bromua. Tất cả đều là những sát thủ đối với tầng ozone, v.v...

Giới luật Phật giáo có tác dụng diệt dục, tinh thần của giới luật là “dừng điều ác, làm điều thiện, giúp kẻ khác”, các phương tiện sinh hoạt đều giản dị, thiểu dục, tri túc. Sinh hoạt truyền thống của Phật giáo rất đơn giản, mỗi người không có quá 3 bộ quần áo, một bình bát, là điều mà ta gọi là “Nhất bát thiên gia phạn, cô du vạn lí hương”. Mỗi ngày, buổi sáng đi khất thực, buổi trưa ăn một lần, buổi chiều đi giáo hoá, buổi tối ngồi tĩnh tọa ở khu rừng và nghỉ đêm ở gốc cây. Sinh hoạt hằng ngày của giới Phật giáo đều như vậy.

Trong *Kinh A Hàm*, Đức Phật dạy: Này các Tỷ kheo, nên kế thừa Phật pháp, không nên kế thừa vật chất. Đức Phật còn đưa ra ví dụ thú vui về 5 dục (tài, sắc, danh, thực, thụ) ở thế gian, ví như mặt dính trên đầu dao sắc, vốn chẳng đủ cho một bữa ăn ngon, nhưng một em bé chưa nhận thức được tính nguy hiểm của nó, nên đã tự chuốc lấy họa hại vào thân. Thập giới trong *Luật Tạng* gồm không trộm cắp, không nắm giữ báu vật, không nằm giường cao rộng đẹp, không ăn quá giờ Ngọ và 30 điều Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề (Xả Đoạ) của Tỷ Kheo giới... đều hàm chứa ý nghĩa xa tránh vật chất và tiết độ trong sinh hoạt. Đời sống tinh tấn và giản dị sẽ khiến cho các hành giả chóng phát triển đạo nghiệp.

Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn, Đức Phật đã ân cần căn dặn các Phật tử xuất gia trong *Kinh Di Giáo* rằng: “Này các Tỷ kheo! Sau khi ta nhập diệt, giới là thầy dẫn đường cho các vị, như ta còn tại thế”⁽²⁾. Còn trong *Kinh Bốn Mươi Hai Chương*, Ngài cũng dạy: “Nếu các đệ tử biết nghe lời ta, mỗi ngày siêng năng trì giới, tinh tiến tu hành, thì dù ở cách xa ta ngàn dặm cũng như cùng ta bên cạnh. Ngược lại, nếu không nghe lời ta, sống phóng túng, lười biếng, không siêng năng trì giới, xem nặng vật chất trong đời sống sinh hoạt, thì tuy đang bên cạnh ta, cũng như cách xa ta ngàn dặm”⁽³⁾.

Nếu mọi người đều biết giữ giới, tinh thần ngăn ngừa các điều ác, thực hiện các điều thiện, sống thanh tịnh, giản dị, ít ham muốn, biết đủ, thực hành hạnh đầu đà theo đúng tinh thần giới luật của Đức Phật thì tất cả các loại tử lạnh, máy lạnh, các chế phẩm hoá học, nhà máy sản xuất nguyên tử hạt nhân, v.v... đều không cần thiết. Khi

nhu cầu của người tiêu thụ ít, thì sản lượng của người sản xuất cũng sẽ giảm bớt, nhờ đó mà sự phá hoại của tầng ozone sẽ giảm đi, vì giảm thiểu được các khí thải fluor, chlor từ sản xuất các khu công nghiệp. Tóm lại, vấn đề tầng ozone bị phá huỷ có thể được giải quyết, nếu con người áp dụng đời sống thiểu dục tri túc theo tinh thần của giới luật Phật giáo.

Vận dụng giới luật Phật giáo để đối trị hiệu ứng nhà kính

Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính là do những năm gần đây rất nhiều khu rừng bị phá huỷ và sử dụng liên tục các loại nhiên liệu hoá thạch, đưa đến carbon oxy hoá trong khí quyển ngày càng tăng cao và nhiệt độ khí quyển cũng tăng cao dần. Các phương thức xử lý của xã hội bao gồm 12 đối sách để đối phó với vấn đề này, nội dung chủ yếu là làm sao để quản lý và khống chế việc chặt phá rừng cũng như làm sao để cải thiện và giảm thiểu việc sử dụng các loại nhiên liệu hoá thạch làm cho carbon oxy hoá trong khí quyển giảm dần xuống, từ đó có thể điều chỉnh lại nhiệt độ của hiệu ứng nhà kính. Tóm lại, việc tạo thành hiệu ứng nhà kính bao gồm 2 nguyên nhân chủ yếu là “chặt phá rừng” và “sử dụng quá nhiều các loại nhiên liệu hoá thạch”.

2. Pháp sư Cưu Ma La Thập dịch. *Di Giáo Kinh*. San ư Phú Xuyên, Viên Minh tạng bản, đệ tam hiệ: “Nhữ đẳng Tỷ kheo, Ngã nhập diệt hậu, ưng đương dĩ giới vi sư”.

3. Ca Diếp Ma Đằng, Trúc Pháp Lan dịch. *Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương Kinh*. San ư Phú Xuyên, Viên Minh tạng bản, nhị thập nhất hiệ: “Như quả đệ tử hội thính ngã đích hoa, mỗi thiên tinh tiến trì giới. Tuy lý ngã thiên lý chi viễn, hảo tượng bàng biên nhất dạng. Tương phản, như quả đệ tử bất thính ngã đích hoa, phóng túng, lãn lọa, bất trì giới, trọng thị vật chất sinh hoạt; thử nhân tuy tại ngã bàng biên, diệc như cách ngã vạn lý chi viễn”.

Trên tinh thần giới luật và phương thức sinh hoạt Phật giáo, chúng tôi xin đề xuất phương cách giải quyết vấn đề hiệu ứng nhà kính.

Phật giáo và hệ sinh thái tự nhiên có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong thời kì Đức Phật tại thế, cây cối chính là nhà (nơi cư trú) của các tu sĩ. Đức Phật sinh ra ở dưới gốc cây Vô Ưu, thành đạo dưới gốc cây Bồ Đề, nhập Niết Bàn dưới gốc cây Sa La. Điều đó cho thấy, Đức Phật luôn trân trọng và hòa nhập cùng thế giới tự nhiên, xem mình như một thành viên nhỏ bé trong thế giới đại đồng của thiên nhiên, xem thiên nhiên như yếu tố sống còn của bản thân. Dưới góc độ lí luận, Đức Phật chủ trương “tất cả chúng sinh đều có Phật tính”, tất cả chúng sinh đều bình đẳng như nhau. “Chúng sinh” ở đây có song trùng ý nghĩa, một là “hữu tình chúng sinh” bao gồm con người, động vật, côn trùng; hai là “vô tình chúng sinh” bao gồm cỏ cây hoa lá, dược thảo, nói chung là hệ thực vật. Vì thế, trong *Luật Tạng*, Đức Phật đã quy định là nếu không có lí do chính đáng thì không được tùy tiện chặt cây, cần phải bảo vệ rừng, khuyến khích các Phật tử trồng cây xanh ở các tự viện, làm cho các chùa chiền biến thành rừng cây (tùng lâm). Nếu như mọi người đều quan niệm và tuân thủ các lời dạy, cũng như cách sống của Đức Phật như vậy, thì các rừng cây không những không bị tàn phá mà còn được tăng thêm. Chính rừng cây xanh đó có tác dụng làm giảm đi lượng carbon oxy-hoá trong khí quyển, do vậy nhiệt độ của hiệu ứng nhà kính tự nhiên được điều chỉnh hài hoà.

Đối với vấn đề sử dụng quá độ các loại nhiên liệu hoá thạch. Nhiên liệu hoá thạch dùng trong nhà máy điện khi bị

đốt cháy sẽ phát xuất lưu huỳnh oxy hoá, nhiên liệu hoá thạch dùng trong các loại xe máy cũng phát ra những hợp chất nitơ oxy hoá. Các nguồn chất đốt cũng phát ra metan oxy hoá, các công xưởng cũng phát ra những loại khí thải độc hại, nông dân sử dụng phân bón cũng phóng ra những loại khí độc. Các loại khí độc nói trên không chỉ tiêu diệt cây cối mà còn làm cho lượng CO² trong khí quyển ngày càng tăng cao, tạo ra hiệu ứng nhà kính. Đủ biết, nguyên nhân tạo ra hiệu ứng nhà kính đều phát xuất từ dục vọng quá lớn của nhân loại. Vì thoả mãn các nhu cầu của con người, khiến các loại nhiên liệu hoá thạch bị lạm dụng. Ví dụ, để gia tăng thu hoạch càng nhiều, người ta sử dụng các loại phân bón có chứa các độc chất; để cuộc sống thoải mái hơn, người ta dùng các loại xe chạy bằng nhiên liệu hoá thạch; để kinh tế phát triển, người ta phải phát triển công nghiệp, mà công nghiệp càng phát triển thì càng cần đến nhiên liệu hoá thạch cho các nhà máy điện, và làm cho lượng CO² trong khí quyển ngày càng tăng; do nhiệt độ tăng cao nên vấn đề hiệu ứng nhà kính phát sinh... Do đó, nếu muốn giải quyết vấn đề này, trước tiên mỗi người trong chúng ta phải biết tự tiết giảm dục vọng và ước muốn của mình. Trong *Đại Trí Độ Luận*, quyển 93, Đức Phật dạy: “Năm dục vọng (tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ) được Ngài ví như nhà lửa, như hầm chông, như vết thương, như ngục tù, như oán hận, như giặc cướp, nó có khả năng cướp đi cái thiện căn của mỗi con người”⁽⁴⁾.

4. Tam Tạng Pháp Sư dịch. *Đại Trí Độ Luận*. Cửu thập tam quyển viết: “Ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thùy) Phật thuyết như hỏa như khanh, như sang, như ngục, như oán, như tặc, năng đoạt nhân chi thiện căn”.

Giới luật Phật giáo có công năng “ngăn ngừa dục vọng”, xây dựng cho con người nếp sống “tri túc thường lạc” (biết đủ luôn an vui), “thích khả nhi chí” (vừa đủ thì thôi), không nên có những nhu cầu thái quá cũng như tiêu xài lãng phí. Tục ngữ có câu: “Người ít dục vọng bao nhiêu, thì thất vọng ít bấy nhiêu. Người càng nhiều dục vọng, thì đau khổ càng chồng chất”.

Bậc cổ đức dạy rằng: “Người biết đủ thì tuy nằm trên đất cũng như ở Thiên Đường. Người không biết đủ thì dù ở Thiên Đường vẫn như trong Địa Ngục”. Đây đều là những lời dạy khuôn vàng thước ngọc trong hệ thống giáo lý Phật giáo, hoặc những quy phạm sinh hoạt thánh thiện phát xuất từ giới luật Phật giáo. Ngoài ra, tinh thần “chấm dứt điều ác, thực hành điều thiện, làm lợi ích mọi người” không cho phép các hành vi gây hại cho chính mình và người khác, nếu cố ý làm những điều này là phạm vào giới luật Phật giáo.

Ý nghĩa và tinh thần của giới luật Phật giáo ngay từ khởi nguyên đã có công năng khổng chế vấn đề hiệu ứng nhà kính. Có thể nói, nếu như mọi người đều biết sống đúng theo tinh thần của giới luật Phật giáo, tức là mọi người đang tự tôn trọng sự sống của chính mình và đang bảo tồn thế giới thiên nhiên và môi trường sống cho cộng đồng nhân loại. Nói cách khác, hiệu ứng nhà kính sẽ bị tan biến nếu mỗi người chúng ta biết sống đúng theo tinh thần giới luật Phật giáo.

3. Tạm kết

Vấn đề môi trường là một trong những vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu hiện nay đang đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của toàn nhân loại. Trong giải pháp nhằm hạn chế các nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường, thì “trì giới” của nhà Phật, theo chúng tôi, là giải pháp hữu hiệu và cơ bản nhất. Các phương pháp khác đưa ra chỉ mang tính đối trị phần ngọn của vấn đề, còn giới luật Phật giáo mới đích thực là phương pháp đối trị phần gốc của vấn đề. Như đã trình bày, nguyên nhân chính dẫn đến ô nhiễm môi trường là sự tham muốn vô bờ bến của con người dẫn đến việc khai thác và xâm phạm quá độ tới thế giới tự nhiên, làm mất đi tính cân bằng của hệ sinh thái thiên nhiên, từ đó dẫn đến hàng loạt các vấn đề như hiệu ứng nhà kính, lũ lụt, động đất, sóng thần, tầng ozone bị phá hủy, đất đai, không khí, nguồn nước bị ô nhiễm trầm trọng, các động thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng, bệnh nan y của con người càng ngày càng gia tăng, sự sống của con người ngày càng bị đe dọa nghiêm trọng. Nếu mỗi chúng ta đều biết sống tiết độ và khép mình trong khuôn khổ của giới luật Phật giáo, thì đó không chỉ là chìa khóa để xây dựng một cuộc sống thường an lạc, mà còn là sự thiết lập cân bằng đời sống nội tâm ở bên trong và là nền tảng để xây dựng sự cân bằng môi trường sinh thái ở bên ngoài./.